TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỘC CHÂU** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2021/HNGĐ - ST.
Ngày: 21/12/2021.
V/v Xin ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Ngọc Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tường Duy Bình, bà Nguyễn Thị Yên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bình Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 40/2021/TLST - HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2021 về việc: Xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2021/QĐXX-ST ngày 06 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06 ngày 06 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Vì Thị T, sinh năm 1975. Địa chỉ: Bản N, xã Hua Păng, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Đinh Văn D, sinh năm 1973. Địa chỉ: Bản N, xã Hua Păng, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn ngày 25 tháng 10 năm 2021 và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Vì Thị T trình bày:

Chị và anh Đinh Văn D kết hôn với nhau vào ngày 24/3/1995 trên cơ sở tự nguyện, đã đủ tuổi kết hôn theo quy định của pháp luật, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hua Păng, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Sau khi kết hôn anh chị ra ở riêng tại bản N, xã Hua Păng, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Cuộc sống hạnh phúc đến đầu năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra xích mích, anh D hay uống rượu không làm chủ được bản thân. Mâu thuẫn của hai anh chị đã được hai bên gia đình và chính quyền địa phương hòa giải nhưng không thành. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh D.

Về con chung: Trong quá trình chung sống anh, chị có 02 con chung là Đinh Thị P, sinh ngày 05/5/1996 và Đinh Phương Đ, sinh ngày 20/5/2003. Hiện nay cả hai cháu Đinh Thị P và Đinh Phương Đ đều đã trưởng thành, có khả năng lao động, chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có.

Vay nợ chung: Không có.

Đối với bị đơn anh Đinh Văn D: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh D, đồng thời niêm yết công khai tại UBND nơi anh D sinh sống, nhưng anh D không tham gia nên Tòa án không thể nắm bắt được nguyện vọng của anh về việc chị T xin ly hôn, do đó vụ án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu phát biểu ý kiến như sau:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký: Từ khi Tòa án tiến hành thụ lý vụ án cho đến khi ra quyết định đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện các thủ tục tố tụng theo đúng quy định pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử tham gia đúng thành phần như trong quyết định đưa vụ án ra xét xử, các trình tự của phiên tòa sơ thẩm diễn ra theo đúng quy định của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình; bị đơn đã được tống đạt các thủ tục theo quy định của pháp luật, tuy nhiên không hợp tác để giải quyết vụ án, nên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Xử cho chị Vì Thị T được ly hôn với anh Đinh Văn D.

- Về con chung: Các cháu Đinh Thị P, sinh ngày 05/5/1996 và Đinh Phương Đ, sinh ngày 20/5/2003 đều đã trưởng thành, có khả năng lao động, không đề cập đến việc giải quyết.

- Về án phí: Chị Vì Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Tòa án nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ tranh chấp: Chị Vì Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Đinh Văn D có địa chỉ bản N, xã Hua Păng, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, vì vậy xác định quan hệ tranh chấp giữa các bên là " Ly hôn" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

[2] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ kiện, chị Vì Thị T đã cung cấp đầy đủ các tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Đinh Văn D cố tình trốn tránh không chấp hành theo giấy triệu tập, thông báo của Tòa án. Nguyên đơn chị Vì Thị T đã có đơn đề nghị Tòa án tiến hành thu thập các tài liệu chứng cứ liên quan đến vụ án.

Xác minh với đại diện ban quản lý bản N, xã Hua Păng, huyện Mộc Châu được biết: Ban quản lý bản N đã nhận được giấy triệu tập và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải của Tòa án 02 lần vào các ngày 04/11/2021 và ngày 09/11/2021 và đã trực tiếp giao cho anh D, anh D đã nhận các giấy tờ trên nhưng không ký vào biên bản giao giấy triệu tập và biên bản giao thông báo cũng như các Quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án, anh Đinh Văn D vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vì Thị T và anh Đinh Văn D kết hôn với nhau vào ngày 24/3/1995. Việc kết hôn của hai anh chị đã tuân thủ các quy định của Luật hôn nhân và gia đình, do đó được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, hai anh chị đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay, không ai qua lại thăm hỏi nhau nữa. Xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng anh, chị đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Vì Thị T và xử cho chị Vì Thị T được ly hôn với anh Đinh Văn D.

[4] Về con chung: Trong quá trình chung sống anh chị có 02 con chung là Đinh Thị P, sinh ngày 05/5/1996 và Đinh Phương Đ, sinh ngày 20/5/2003. Hiện nay cả hai cháu Đinh Thị P và Đinh Phương Đ đều đã trưởng thành, có khả năng

lao động, chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết do đó Tòa án không đề cập giải quyết.

[5] Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị Vì Thị T xác định chị và anh D không có tài sản chung và vay nợ chung, do đó Tòa án không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Vì Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Xử cho chị Vì Thị T được ly hôn với anh Đinh Văn D.

2. Về con chung: Các cháu Đinh Thị P, sinh ngày 05/5/1996 và Đinh Phương Đ, sinh ngày 20/5/2003 đều đã trưởng thành, có khả năng lao động.

3. Về án phí: Chị Vì Thị T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2021/0000552 ngày 01/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- V KS nhân dân huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- UBND xã Hua Păng, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đào Ngọc Hà